



Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1978 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 04 tháng 9 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025, Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 2517/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đoạt**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC; LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC  
HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Quyết định số: 1978 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

| TT                                 | Mã số<br>TTHC trên<br>Cổng<br>DVCQG | Tên thủ tục hành<br>chính                                         | Tên VBQPPL quy<br>định việc bãi bỏ thủ<br>tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực                                             | Cơ quan<br>thực hiện   |
|------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b> |                                     |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                      |                        |
| 1                                  | 1.000715                            | Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục   | Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông | Kiểm định chất lượng giáo dục                        | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 2                                  | 1.000288                            | Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 3                                  | 1.000713                            | Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục  |                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Kiểm định chất lượng giáo dục                        | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 4                                  | 1.000280                            | Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 5                                  | 1.000711                            | Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục |                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Kiểm định chất lượng giáo dục                        | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 6                                  | 1.000691                            | Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Sở Giáo dục và Đào tạo |